

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH CHI TRẢ THÙ LAO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ  
THU NHẬP BAN GIÁM ĐỐC  
NĂM 2020**

**REPORT ON  
PAYMENT OF COMPENSATION  
FOR BOARD OF DIRECTORS AND  
WAGES OF MANAGEMENT  
BOARD IN 2020**

**A. Mức thù lao đã được ĐHCĐ 2020  
thông qua**

**1. Mức thù lao cố định hàng tháng cho  
các thành viên độc lập:**

- a. Mức thù lao cố định hàng tháng cho thành viên độc lập kiêm Trưởng Ủy Ban kiểm toán: 25.000.000 đồng/tháng - mức trước thuế
- b. Mức thù lao cố định hàng tháng cho thành viên độc lập kiêm thành viên Ủy Ban kiểm toán: 17.500.000 triệu đồng/tháng - mức trước thuế.

**2. Mức thù lao theo kết quả sản xuất kinh  
doanh năm 2020 cho các thành viên  
HĐQT khác, ngoại trừ các thành viên  
độc lập:**

- a. Số ngày công cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT:  
 $5 \text{ ngày/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 60 \text{ công/năm}$ .
- b. Mức thù lao cho 1 ngày công: 2.000.000 đồng.
- c. Số lượng thành viên HĐQT không là thành viên độc lập: 6 (sáu)
- d. Tổng mức thù lao cho HĐQT năm 2020:
  - Trường hợp Công ty đạt từ 50% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại ĐHCĐ trở lên, tổng mức thù lao bằng:  
 $2.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ công} \times 6 \text{ người} \times \text{tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận}$
  - Trường hợp Công ty có lợi nhuận nhưng đạt dưới 50% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại ĐHCĐ, tổng mức thù lao là:  
 $2.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ công} \times 6 \text{ người} \times 50\% = 360.000.000 \text{ đồng}$
  - Trường hợp Công ty không có lợi nhuận hoặc bị lỗ: HĐQT không hưởng thù lao

**A. Compensation level approved by GSM  
2020**

**1. Monthly fixed compensation of  
Independent Members:**

- a. Monthly fixed compensation for the Independent Member cum Head of Audit Committee: 25,000,000 VND/month - gross.
- b. Monthly fixed compensation for Independent Members cum member of Audit Committee: 17,500,000 VND/per month- gross.

**2. Compensation based on business  
performance for other members of BOD,  
except Independent Members:**

- a. The number of compulsory workdays to execute BOD's functions:  
 $5 \text{ workdays/month} \times 12 \text{ months} = 60 \text{ workdays/year}$ .
- b. Compensation of 1 workday: 2,000,000 VND.
- c. Number of non-independent BOD's members: 6 (six).
- d. Total compensation of BOD in 2020:
  - In case the Company's performance reaches 50% or over of profit target approved by GSM, total compensation is calculated by:  
 $2,000,000 \text{ VND} \times 60 \text{ workdays} \times 6 \text{ members} \times \text{ratio of profit performance}$
  - In case the Company's performance obtains under 50% of profit target approved by GSM, total compensation is calculated by:  
 $2,000,000 \text{ VND} \times 60 \text{ workdays} \times 6 \text{ members} \times 50\% = 360,000,000 \text{ VND}$
  - In case the Company has no profit or loss: BOD shall not receive compensation.

e. Thù lao HĐQT tính theo số lượng thành viên thực tế.

**B. Chi trả thù lao năm 2020**

**I. Đối với thành viên độc lập HĐQT:**

Tổng mức thù lao TV độc lập năm 2020:  
 $(25.000,000 + 17,500,000) \times 12 \text{ tháng} =$   
**510,000,000 đồng.**

**II. Đối với thành viên HĐQT còn lại**

- Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch lợi nhuận: **146.17%**
- Tổng mức thù lao HĐQT năm 2020:  
 $2,000,000 \text{ đồng} \times 60 \text{ công} \times 6 \text{ người} \times 146\% =$   
**1,052,424,000 đồng**

**C. Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT năm 2020 (trước thuế)**

e. The compensation shall be calculated based on the actual numbers of BOD.

**B. Compensation payment in 2020**

**I. Compensation of independent BOD**

Total compensation of independent members in 2020:  
 $(25.000,000 + 17,500,000) \times 12 \text{ months} =$   
**510,000,000 VND/Year**

**II. Compensation of other BOD**

- Performance rate compared with profit target: **146.17%**
- Total compensation for BOD in 2020:  
 $2,000,000\text{VND} \times 60 \text{ workdays} \times 7\text{members} \times 146\% =$   
**1,052,424,000 VND**

**C. Detail compensation of BOD's members in 2020 - Gross**

STT No.	Họ và Tên Full name	Năm/Year 2020		
		Thù lao (VND/năm) Compensation (VND/year)	Lương (VND/năm) Salary (VND/year)	Thưởng (VND/năm) Bonus (VND/year)
1	Phan Thị Huệ	242,867,075	600,614,626	47,934,872
2	Trần Như Tùng	161,911,385	1,235,256,508	112,025,452
3	Lee Eun Hong	161,911,385	4,317,439,508	
4	Kim Dong Ju	161,911,385		
5	Nguyễn Minh Hào	161,911,385	1,197,393,014	146,977,289
6	Kim Soung Gyu	161,911,385		
7	Uông Tiến Thịnh	300,000,000		
8	Ngô Thị Hồng Thu	210,000,000		

**D. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc năm 2020 (trước thuế)**

**D. Wages of Board of Management in 2020 (Gross)**

STT No.	Họ và Tên Full name	Năm/Year 2020		
		Thù lao (VND/năm) Compensation (VND/year)	Lương (VND/năm) Salary (VND/year)	Thưởng (VND/năm) Bonus (VND/year)
1	Lee Eun Hong	161,911,385	4,317,439,508	
2	Song Jae Ung	Đã từ nhiệm/Resigned		
3	Trần Như Tùng	161,911,385	1,235,256,508	112,025,452
4	Nguyễn Minh Hào	161,911,385	1,197,393,014	146,977,289

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và  
thông qua.

Kindly submit to GSM for consideration and  
approval.

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

*Ho Chi Minh City, 15 March, 2021*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/On behalf of BOD**  
**CHỦ TỊCH/Chairwoman**

**PHAN THỊ HUỆ**